

Bản án số: 215/2017/HSST

Ngày: 10-11-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tân.

2. Bà Nguyễn Thị Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Diệu Linh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 215/2017/HSST ngày 13-10-2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2017/HSST-QĐ ngày 27-10-2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N - sinh năm 1994 tại Bắc Ninh.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Khu phố CG, phường ĐN, thành phố TS, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Hoi, sinh năm 1961 và bà Lý Thị Út, sinh năm 1963. Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2015/HSST ngày 13/11/2015, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo khoản 2 Điều 104 BLHS. (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 27/4/2017). Tiền sự: Không. Tạm giam: Từ ngày 12/7/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

2. Nghiêm Viết D - sinh năm 1990 tại Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 5/57 An Thái, phường BH, thành phố HD, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông Nghiêm Viết Đỗ, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị Thanh Toan, sinh năm

1959. Tiền án; Tiền sự: Không. Tạm giam: Từ ngày 12/7/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

3. Nghiêm Tuấn A - sinh năm 1989 tại Hải Dương.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Ngõ 20 đường Nguyễn Thượng Mẫn, khu 6, phường BH, thành phố HD, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông Nghiêm Viết Hùng, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Nguyệt, sinh năm 1964. Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2015/HSST ngày 01/9/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Nghiêm Tuấn A 30 tháng tù về tội: Gây rối trật tự công cộng, theo điểm a khoản 2 Điều 245 BLHS (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2016). Tiền sự: Không. Tạm giam: Từ ngày 12/7/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

4. Mạc Văn S - sinh năm 1997 tại Hải Dương.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn Hồ Giải, xã HHT, thị xã CL, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Mạc Văn Quận (đã chết) và bà Nguyễn Thị Luận, sinh năm 1972. Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2015/HSST ngày 24/9/2015, Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Giao cấu với trẻ em, theo quy định tại khoản 1 Điều 115 BLHS. (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016). Tiền sự: Không. Tạm giam: Từ ngày 12/7/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

5. Lưu Văn Tr - sinh năm 1995 tại Hưng Yên.

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn Ngũ Lão, xã QH, huyện PC, tỉnh HY; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Lưu Văn Tám, sinh năm 1973 và bà Tống Thị Quy, sinh năm 1974. Tiền án; Tiền sự: Không. Tạm giam: Từ ngày 12/7/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

***. Người bị hại:**

1. Anh Mai Thành Đ , sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Số nhà 38 Sơn Hòa, phường THD, thành phố HD, tỉnh HD.
Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Khu Đỗ Xá, phường TM, thành phố HD, tỉnh HD.

Có mặt tại phiên tòa.

*. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H , sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Khu Đỗ Xá, phường TM, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 09/7/2017 Nghiêm Tuấn A , Lưu Văn Tr, Nghiêm Viết D , Nguyễn Văn N , Mạc Văn S và các anh Lưu Ngọc Hải, sinh năm 1995, địa chỉ phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Trần Mạnh Hiếu, sinh năm 1995, địa chỉ xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; chị Bùi Thị Thủy, sinh năm 1988, địa chỉ xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; anh Trần Văn Tuyên, sinh năm 1990, địa chỉ xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương và Vũ Đức Th , sinh năm 1990, địa chỉ phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương cùng ăn cơm tại nhà của Tuấn A. Sau đó anh H , anh H1 và chị Thủy lên tầng 2 nhà Tuấn A ngủ trước, còn cả nhóm tiếp tục ngồi ăn uống. Đến khoảng 01h 30 phút ngày 10/7/2017 Tuấn A nhắc lại việc mâu thuẫn trước đó với Mai Thành Đ . Tuấn A nói với Ngọc và Dương “anh em có cay không”, Dương nói “vẫn cay”. Tuấn A nói tiếp “vẫn cay thì đến đập quán của nó” (ý Tuấn A đề xuất với D và N đến đập quán điện tử bắn cá của Đ ở số 318 Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương), D và Tr đồng ý. Sâm và Ngọc nghe thấy Tuấn A nói vậy nên cũng đi cùng. Để tránh bị phát hiện D bảo N, S, Tr mặc quần áo dài, đeo khẩu trang và ra gầm cầu thang nhà Tuấn A lấy hung khí để đi đập tài sản tại quán điện tử của anh Đ. D lấy 01 con dao phóng lợn (loại tuýp sắt gắn dao bầu ở đầu) dài khoảng 1,7m, Sâm lấy 01 con dao dài khoảng 50cm, chuôi gỗ dài khoảng 21cm. Trọng lấy 01 con dao dài khoảng 60cm, chuôi gỗ dài khoảng 80cm. Ngọc lấy 01 con dao dài khoảng 60cm, chuôi gỗ dài khoảng 20cm và 01 con dao tự chế. Lúc này, Tuấn A đi ra để đi cùng nhưng cả nhóm bảo Tuấn A ở nhà chờ, Tuấn A đồng ý. Sau đó Ngọc điều khiển xe mô tô Wave RSX, màu trắng, biển số 34B2 – 324.74 chở Dương; Sâm điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ, biển số 34M – 017.79 chở Trọng đến quán điện tử của Đạt. Khi đến nơi thấy trong quán có anh N là nhân viên đang ngồi trông quán, Ngọc đi vào hai tay cầm 02 con dao chém về phía anh N nhưng không trúng, anh N quay người chạy vào trong thì Ngọc đứng ở phía sau cầm dao tay phải chém một nhát trúng vào lưng anh N . Anh N nhặt được 01 con dao phóng lợn trong quán đỡ lại. Lúc đó Dương chạy vào dùng dao phóng lợn chọc mũi dao về phía anh N từ 2-3 nhát để giúp Ngọc nhưng không trúng vào người anh N . Ngọc cầm dao bên tay trái chém tiếp một nhát thì trúng vào tay phải của anh N làm cho anh N bị đứt lìa 01 đốt 2, ngón II và vết thương rách

da dài 2cm tại đốt 1, ngón III bàn tay phải. Anh N bỏ chạy về phía trong. Trong lúc Ngọc và Dương chém anh N thì Sâm và Trọng dùng dao, gậy đập, chém liên tiếp nhiều nhất vào màn hình 02 chiếc máy bắn cá. Sau khi chém anh N xong Ngọc dùng dao chém 02 nhát, Dương dùng dao phóng lộn chọc đầu tuýp sắt từ 02 – 03 nhát vào 02 màn hình chiếc máy bắn cá, làm vỡ lớp kính bảo vệ và vỡ màn hình 02 chiếc máy bắn cá.

Sau khi thực hiện xong hành vi cả nhóm quay trở lại nhà Tuấn A, thông báo cho Tuấn A biết việc bị đập và chém hỏng 02 màn hình máy bắn cá nhà Đạt. Tuấn A bảo “vậy ok rồi”. Anh N bị thương được anh Đ đưa đi bệnh viện Quân y 7 cấp cứu, điều trị từ ngày 10/7/2017 đến ngày 17/7/2017 thì ra viện.

Ngày 10/7/2017 anh N có đơn gửi cơ quan Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các đối tượng đã gây thương tích cho anh và đập quán bắn cá của anh Đ.

Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 34B2-715.82; 01 chiếc xe mô tô Wave RSX, BKS 34C1-159.74; 01 xe mô tô Wave an pha màu đỏ, BKS 34 M1 - 017.79, 01 xe mô tô Wave RSX màu trắng đen, BKS 34 B2 - 324.74; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mada 2, BKS 34 A - 186. 78; 01 chiếc áo khoác nam màu xám ghi; 01 chiếc áo khoác nam màu đen có mũ; 01 chiếc áo sơ mi nam dài tay, nhãn hiệu Doke; 04 khẩu trang; 01 con dao dài 68 cm, chuôi gỗ dài 23 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng; 01 con dao dài 54 cm, chuôi gỗ dài 21,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng; 01 con dao dài 44 cm, chuôi gỗ màu đen; 02 con dao dài 45 cm; 01 con dao gấp dài 18 cm; 01 con dao màu trắng, dài 45 cm; 01 thanh dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 140 cm; 07 ống tuýp sắt đầu gắn lưỡi dao bầu; 03 thanh tuýp sắt dài 150 cm; 01 gậy bóng chày bằng kim loại màu đen dài 75 cm, 02 máy bắn cá bị vỡ màn hình.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 79/TgT ngày 12/7/2017 và văn bản số 09/GĐBS ngày 25/9/2017 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận:

+ Vết thương gây cắt tự nhiên ngang đốt 2 ngón II tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 06 %.

+ Vết thương phần mềm kích thước lớn phần thắt lưng trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 08 %;

+ Vết thương phần mềm kích thước nhỏ đốt 1 ngón III tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 01 %.

Tổng mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra tại thời điểm giám định theo phương pháp cộng lùi là: 14 %.

Các tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc nhọn gây lên.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 184 ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương xác định: Giá trị của một chiếc màn hình máy bắn cá, loại 55 inch của chiếc máy bắn cá màu vàng, mặt nhựa, chân bằng khung sắt, kích thước dài 164 cm, rộng 110 cm, cao 70 cm là: 5.600.000 đồng; Giá trị của một chiếc màn hình của máy bắn cá, loại 55 inch của chiếc máy bắn cá màu nâu, mặt, thân máy gỗ ép, kích thước dài 180 cm, rộng 125 cm, cao 70 cm kể trên là 5.600.000 đồng; Giá 02 tấm kính trắng lắp trên màn hình hai chiếc máy bắn cá kể trên là: 560.000 đồng; Chi phí thay thế, sửa chữa hai tấm kính và 02 màn hình máy bắn cá là: 500.000 đồng. Tổng cộng giá trị là: 12.260.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, kết luận định giá nêu trên.

Tại phiên tòa:

+. Về trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) xem xét giải quyết trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

+. Về trách nhiệm dân sự:

Thứ nhất: Anh Mai Thành Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị 02 chiếc máy bắn cá là 12.260.000đ. Các bị cáo nhất trí bồi thường cho anh Đ. Tại phiên tòa các bị cáo tác động đến bà Nguyễn Thị Ng là mẹ đẻ bị cáo Nghiêm Tuấn A nộp số tiền 12.260.000đ vào Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo biên lai thu số AA/2011/05099 ngày 10 tháng 11 năm 2017 để thanh toán cho anh Đ nên HĐXX không phải giải quyết.

Thứ hai: Anh Phạm Văn N yêu cầu bị cáo D, Bị cáo N bồi thường tiền viện phí, phẫu thuật, tiền thuốc, tiền khám, xét nghiệm tổng: 6.575.000đ (tiền có hóa đơn); tiền taxi đi cấp cứu: 2.000.000đ; tiền ăn uống sinh hoạt trong thời gian nằm viện: 2.000.000đ; tiền mất sức lao động 45 ngày x 2.000.000đ = 9.000.000đ; tiền tổn thất tinh thần: 80.000.000đ; tiền công người chăm sóc: 2.000.000đ. Tổng số tiền anh N yêu cầu là 100.000.000đ.

Bị cáo N và bị cáo D chấp nhận bồi thường cho anh N các khoản tiền mà anh N yêu cầu. Riêng khoản tiền yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần các bị cáo đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị H (là mẹ anh N) có đề nghị các bị cáo bồi thường tiền công chị chăm sóc cho anh Phạm Văn N là 2.000.000đ. Các bị cáo thanh toán số tiền đó cho anh N, anh N có trách nhiệm thanh toán cho chị. Chị từ chối tham gia tố tụng.

Tại Cáo trạng số 202/VKS-HS ngày 26/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N; Nghiêm Viết D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự (được viết tắt là BLHS) và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 BLHS. Các bị cáo Nghiêm Tuấn A, Lưu Văn Tr, Mạc Văn S về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N; Nghiêm Viết D phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Các bị cáo Nghiêm Tuấn A, Lưu Văn Tr, Mạc Văn S phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Về hình phạt:

+. Áp dụng khoản 2 Điều 104; khoản 1 Điều 143; điểm p, b khoản 1 Điều 46; Điều 50; Điều 20; Điều 53 BLHS; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn N và Nghiêm Viết D. Điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 30 - 33 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Từ 15 - 18 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 45 – 51 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2017.

Xử phạt bị cáo Nghiêm Viết D từ 27 - 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Từ 10 -12 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 37 – 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2017.

+. Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm p, b khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 BLHS đối với ba bị cáo Nghiêm Tuấn A, Mạc Văn S, Lưu Văn Tr. Điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS đối với bị cáo Nghiêm Tuấn A, Mạc Văn S.

Xử phạt bị cáo Nghiêm Tuấn A từ 15 - 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2017.

Xử phạt bị cáo Mạc Văn S từ 15 - 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn Tr từ 12 - 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2017.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 584; 585; 586; 587; 590; 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

+. Buộc bị cáo Nghiêm Viết D , Nguyễn Văn N phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn N các khoản cụ thể như sau: Tiền điều trị 6.575.000đ (tiền có hóa đơn); tiền taxi đi cấp cứu: 2.000.000đ; tiền ăn uống sinh hoạt trong thời gian nằm viện: 2.000.000đ; tiền mất sức lao động 45 ngày x 2.000.000đ = 9.000.000đ; tiền công người chăm sóc: 2.000.000đ; tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở.

+. Các bị cáo Nguyễn Văn N , Nghiêm Viết D , Nghiêm Tuấn A , Mạc Văn S , Lưu Văn Tr đã liên đới bồi thường cho anh Mai Thành Đ số tiền 12.260.000đ (theo biên lai thu số AA/2011/05099 ngày 10/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy:

+.01 con dao dài 68cm, chuôi gỗ, dài 23cm, quấn băng dính màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng, bản rộng nhất 6cm, bản sát đuôi dao rộng 3,5cm.

+. 01 con dao dài 54 cm, một đầu vát nhọn, chuôi gỗ dài 21,5 cm; có 1 lưỡi sắt, bản rộng nhất 4 cm, bản sát chuôi rộng 2,5cm.

+. 01 con dao dài 44 cm; chuôi dài 15cm; chuôi gỗ màu đen; phần cuôi và phần đầu chuôi bọc kim loại màu vàng; bản rộng nhất 4,5 cm; bản sát chuôi rộng 2,5 cm; phần lưỡi dao rộng nhất bị sứt mẻ.

+. 02 con dao dài 45 cm; chuôi dài 15cm; chuôi gỗ màu đen; phần cuôi và phần đầu chuôi bọc kim loại màu vàng; bản rộng nhất 4,5 cm; bản sát chuôi rộng 2 cm; lưỡi sắt đầu nhọn.

+. 01 dao gấp dài 18cm; chuôi bằng kim loại màu vàng hình đầu rồng; lưỡi dao sắc nhọn; bản rộng 1,5 cm.

+ . 01 Thanh đao tự chế bằng kim loại màu trắng sáng; dài 140 cm; cán đao bằng kim loại dài 72cm; đường kính 2,5 cm; bản rộng nhất 8cm; lưỡi đao sắc, đầu nhọn.

+ . 01 Thanh tuýp sắt đầu hàn gắn lưỡi đao bầu; dài 180 cm; phần tuýp sắt dài 150 cm; đường kính 2cm; bản rộng nhất 7 cm; lưỡi sắc, đầu nhọn.

+ . 01 Thanh tuýp sắt đầu gắn dao bầu; dài 167 cm; phần tuýp sắt dài 147 cm; bản rộng nhất 7 cm; lưỡi sắc, đầu nhọn.

+ . 02 Thanh tuýp sắt đầu gắn dao bầu; dài 168 cm; bản dao rộng nhất 7 cm; lưỡi sắc, đầu nhọn.

+ . 02 Thanh tuýp sắt đầu gắn dao bầu; dài 154 cm; bản dao rộng nhất 4 cm; lưỡi sắc, đầu nhọn; phần sống dao được lồng vào rãnh ống tuýp; đường kính tuýp sắt 2 cm.

+ . 03 Thanh tuýp sắt dài 150 cm; đường kính 3,5 cm; một đầu xẻ rãnh dài 10 cm.

+ . 01 Gậy bóng chày bằng kim loại màu đen; dài 75 cm; một đầu đường kính 4,5 cm; phần sát tay cầm đường kính 2 cm.

+ . 03 khẩu trang y tế màu xám cũ; 01 khẩu trang màu bò cũ; mặt ngoài có 4 vết xước dài 2 cm.

+ . 01 Con dao màu trắng sáng; dài 45 cm; chuôi dài 14 cm; bằng gỗ màu đen; phần đầu và phần cuối chuôi bọc kim loại màu vàng; bản rộng nhất 5 cm; bản hẹp nhất 2,5 cm; lưỡi sắc, đầu dao nhọn.

+ . 01 Thanh tuýp sắt dài 172 cm; đường kính 2 cm; một đầu gắn lưỡi đao bầu dài 22 cm; lưỡi đao cũ; bản rộng nhất 6,5 cm; có lưỡi sắc, đầu đao bị cong vuông 1cm; phần tuýp sắt có dính vết loang màu nâu (dạng máu).

+ . 01 Áo khoác nam, mặt ngoài màu xám ghi dài tay; có mũ loại kéo khóa; phần ngực trái có gắn logo hình tròn màu xanh; đường kính 6 cm; có thêu chữ Inter-1908; bên ngực phải thêu màu trắng của Nike; vải thun co giãn; có nhãn mác ở cổ áo Nike M (đã qua sử dụng).

+ . 01 Áo khoác gió nam loại khóa kéo; có mũ; mặt ngoài áo màu đen; được in hoa các chi tiết chấm bi nhỏ và hình các con khỉ đậu trên cành cây màu xám; gấu áo được thiết kế vải thun co giãn; phần cổ áo có nhãn mác DDLCEBGABBAMA MADE IN ITALY; lớp vải bên trong màu đen, có thiết kế túi ngực bên trong; phần dưới có ghi size M đã qua sử dụng.

+ . 01 Chiếc áo sơ mi nam dài tay nhãn hiệu DOKE & GABBANA; size L; màu trắng đã ngả màu vàng loại cúc bấm màu đen đã qua sử dụng.

Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Do có sự thống nhất từ trước giữa Nghiêm Tuấn A , Nguyễn Văn N , Nghiêm Viết D , Lưu Văn Tr và Mạc Văn S về việc đập phá tài sản tại quán điện tử bắn cá của anh Mai Thành Đ . Khoảng 02h00' ngày 10/6/2017, tại quán điện tử của anh Mai Thành Đ ở số 318, phố Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương: Nghiêm Viết D , Nguyễn Văn N , Lưu Văn Tr, Mạc Văn S đã dùng dao phóng lộn, gây sát đập phá làm vỡ 02 màn hình của 02 máy bắn cá của anh Đ. Giá trị tài sản bị thiệt hại là 12.260.000 đồng (*mười hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*). Sau khi đập phá tài sản xong, Dương, Trọng, Ngọc và Sâm thông báo cho Tuấn A biết. Ngoài ra Nguyễn Văn N , Nghiêm Viết D dùng dao chém đứt lìa 01 đốt 2 ngón II tay phải và gây thương tích ở lưng và ở đốt 01 ngón III tay phải của anh Phạm Văn N. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra là: 14%.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Việc các bị cáo cùng nhau bàn bạc và sử

dụng hung khí đi đập phá tài sản là 02 máy bắn cá của thuộc quyền sở hữu của anh Đ làm cho 02 chiếc máy bắn cá không thể sử dụng được và giá trị thiệt hại là 12.260.000đ. Hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N và Nghiêm Viết D ngoài hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản còn thực hiện hành vi sử dụng dao mào và dao phóng lợn chém vào người anh N. Bản thân hai bị cáo nhận thức rõ được việc dùng dao để chém người khác sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc sức khỏe cho họ nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo N và Dương dùng công cụ là dao mào và dao phóng lợn để gây thương tích cho người bị hại, theo hướng dẫn tại Nghị Quyết 01/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xác định đó là “hung khí nguy hiểm” (theo điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS). Các bị cáo không có mâu thuẫn gì với người bị hại, mục đích ban đầu các Bị cáo N, D, Tuấn A, S, Tr bàn bạc chỉ đến đập phá quán của anh Đ nhưng khi đến nơi Bị cáo N và D nhìn thấy anh N là người trông coi quán đã hung hãn sử dụng dao mào và dao phóng lợn xông vào chém anh N nên hành vi đó được xác định “có tính chất côn đồ” (theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 BLHS). Vì có 02 tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 104, tổng tỷ lệ thương tích của những người bị hại là 14%, nên hành vi của các cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì không có sự câu kết chặt chẽ, bàn bạc phân công nhiệm vụ từ trước đối với từng bị cáo. Vì vậy, cần phân hoá vai trò, đồng thời đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Đối với vụ án Cố ý làm hư hỏng tài sản. Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nghiêm Viết D, Mạc Văn S, Lưu Văn Tr là những người chuẩn bị công cụ và thực hành tích cực, bị cáo Nghiêm Tuấn A trong lúc ngồi ăn cơm đã gợi ý việc đi phá quán nhưng bản thân bị cáo chỉ gợi ý như vậy chứ không trực tiếp tham gia đập phá tài sản nên đánh giá vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Đối với vụ án Cố ý gây thương tích, bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Nghiêm Viết D là người thực hành tích cực, không xác định được người đề xuất nhưng Bị cáo N là người trực tiếp gây ra thương tích cho người bị hại nên đánh giá vai trò của Bị cáo N cao hơn bị cáo D.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của các bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Nghiêm Tuấn A : bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 12/3/2009 bị Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 126/QĐ-XPHC trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội bằng hình thức phạt tiền. Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo có 01 tiền án. Tại bản án số 143/2015/HSST ngày 01/9/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo chưa được xóa án tích nay lại phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Đối với bị cáo Mạc Văn S : Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo có 01 tiền án. Tại bản án số 54/2015/HSST ngày 24/9/2015, Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Giao cấu với trẻ em. Bị cáo chưa được xóa án tích nay lại phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N : Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo có 01 tiền án. Tại bản án số 09/2015/HSST ngày 13/11/2015, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo chưa được xóa án tích nay lại phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Đối với bị cáo Lưu Văn Tr: Bị cáo có nhân thân xấu. Tại bản án số 186/2013/HSPT, ngày 20/12/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt Lưu Văn Tr 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 01/2014/HSST, ngày 02/01/2014 Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xử phạt Lưu Văn Tr 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS (*mặc dù bị cáo bị Tòa án xét xử 02 lần vào năm 2013 và năm 2014, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/7/2016 nhưng không xác định là tiền án vì: Tại khoản 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc áp dụng BLHS năm 2015: Thực hiện các quy định có lợi cho bị cáo tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015. Bị cáo Trọng thực hiện 02 hành vi phạm tội ít nghiêm*

trọng, khi chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS năm 2015).

Đối với bị cáo Nghiêm Viết D có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo đã tác động đến bà Nguyệt (là mẹ bị cáo Tuấn A) tiến hành bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại cho anh Đ. Đó là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm p, b khoản 1 Điều 46 BLHS. HĐXX sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Ngoài ra Bị cáo N và bị cáo D còn được áp dụng thêm khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. *(Cụ thể: Đối với tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 2 năm – 7 năm tù, theo quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 02 năm – 6 năm tù).* HĐXX sẽ xem xét áp dụng phần hình phạt có lợi này để giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Tuy nhiên, HĐXX xét thấy các bị cáo là thanh niên còn trẻ và đã bị Tòa án xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà ngay khi có cơ hội các bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

Bị cáo N và bị cáo D bị xét xử về hai tội Cố ý gây thương tích và Cố ý làm hư hỏng tài sản. HĐXX sẽ quyết định hình phạt đối với từng tội, sau đó tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo quy định tại Điều 50 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế bản thân không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

+. Anh Mai Thành Đ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị thiệt hại của 02 máy bắn cá là 12.260.000đ. Tại phiên tòa các bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường số tiền trên cho anh Đ. Do anh Đ vắng mặt tại phiên tòa nên bà Nguyệt (là mẹ bị cáo Tuấn A) đã nộp tiền bồi thường vào Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương nên HĐXX không phải giải quyết.

+. Anh Phạm Văn N yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn N và Nghiêm Viết D bồi thường số tiền 100.000.000đ. Việc xét yêu cầu bồi thường trên, HĐXX

căn cứ vào Điều 42 BLHS; Điều 584; 585; 586; 587; 590; 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để xem xét chấp nhận các khoản chi phí hợp lý và có căn cứ. Cụ thể với yêu cầu của anh N như sau: Tại hồ sơ anh N xuất trình được các biên lai, hóa đơn viện phí, tiền thuốc, tiền phẫu thuật, tiền khâu vết thương và điều trị, tổng cộng là 6.575.000đ; tiền thuê xe chở đi cấp cứu 2.000.000đ, tiền ăn uống trong thời gian nằm viện là 2.000.000đ, tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 2.000.000đ, thu nhập thực tế bị mất của người bị hại là 9.000.000đ. Các bị cáo đều tự nguyện bồi thường các khoản trên, còn khoản tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần các bị cáo đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật. HĐXX căn cứ vào tỷ lệ thương tích của anh N và chấp nhận mức bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở x 1.300.000đ = 13.000.000đ là phù hợp. Như vậy, tổng cộng các khoản yêu cầu bồi thường của anh N được HĐXX chấp nhận = 34.575.000đ.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương thu giữ của các bị cáo và người bị hại: 01 chiếc áo khoác nam màu xám ghi; 01 chiếc áo khoác nam màu đen có mũ; 01 chiếc áo sơ mi nam dài tay, nhãn hiệu Doke; 04 khẩu trang; 01 con dao dài 68 cm, chuôi gỗ dài 23 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng; 01 con dao dài 54 cm, chuôi gỗ dài 21,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng; 01 con dao dài 44 cm, chuôi gỗ màu đen; 02 con dao dài 45 cm; 01 con dao gấp dài 18 cm; 01 con dao màu trắng, dài 45 cm; 01 thanh đao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 140 cm; 07 ống tuýp sắt đầu gắn lưỡi dao bầu; 03 thanh tuýp sắt dài 150 cm; 01 gậy bóng chày bằng kim loại màu đen dài 75 cm. Xét đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và người bị hại sử dụng chống lại các bị cáo, ngoài ra còn vật chứng khác không còn giá trị sử dụng nên HĐXX tuyên tịch thu cho tiêu hủy, theo quy định tại Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 34B2-715.82; 01 chiếc xe mô tô Wave RSX, BKS 34C1-159.74; 01 xe mô tô Wave an pha màu đỏ, BKS 34 M1 - 017.79, 01 xe mô tô Wave RSX màu trắng đen, BKS 34 B2 - 324.74; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mada 2, BKS 34 A - 186. 78. Những chiếc xe trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các anh Vũ Ngọc Hải, Trần Mạnh Hiếu, chị Bùi Thị Thủy có mặt tại nhà Tuấn A nhưng không biết việc nhóm Tuấn A bàn bạc thực hiện việc phạm tội, không tham gia cùng Tuấn A , Dương, Trọng, Sâm và Ngọc nên không có căn cứ xử lý.

Đối với các anh Vũ Đức Th , Trần Văn Tuyên có nhìn thấy các bị cáo lấy hung khí tại nhà Tuấn A nhưng không biết đi đâu, làm gì, đánh nhau với ai, không được bàn bạc, không có lời nói giúp sức về vật chất và tinh thần để các bị cáo thực hiện tội phạm nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N ; Nghiêm Viết D phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Các bị cáo Nghiêm Tuấn A , Lưu Văn Tr, Mạc Văn S phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

+. Áp dụng khoản 2 Điều 104; khoản 1 Điều 143; điểm p, b khoản 1 Điều 46; Điều 50; Điều 20; Điều 53 BLHS; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn N và Nghiêm Viết D . Điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn N .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2017.

Xử phạt bị cáo Nghiêm Viết D 30 (ba mươi) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 40 (bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2017.

+. Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm p, b khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 BLHS đối với ba bị cáo Nghiêm Tuấn A , Mạc Văn S , Lưu Văn Tr. Điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48 BLHS đối với bị cáo Nghiêm Tuấn A , Mạc Văn S .

Xử phạt bị cáo Nghiêm Tuấn A 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2017.

Xử phạt bị cáo Mạc Văn S 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn Tr 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 584; 585; 586; 587; 590; 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp

dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

+. Buộc bị cáo Nghiêm Viết D , Nguyễn Văn N phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn N, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Số nhà 4/177 khu Đỗ Xá, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tổng số tiền là 34.575.000đ. Chia kỷ phần, buộc bị cáo Nghiêm Viết D phải bồi thường cho anh N số tiền 17.287.500đ, buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường cho anh N số tiền 17.287.500đ.

+. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N , Nghiêm Viết D , Nghiêm Tuấn A , Mạc Văn S , Lưu Văn Tr phải liên đới bồi thường cho anh Mai Thành Đ , sinh năm 1988, Nơi cư trú: Số nhà 38 Sơn Hòa, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương số tiền 12.260.000đ. Bà Nguyễn Thị Nguyệt đã nộp thay cho các bị cáo tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. (Số tiền 12.260.000đ bà Nguyệt đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo biên lai thu số AA/2011/05099 ngày 10 tháng 11 năm 2017, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương làm thủ tục hoàn trả số tiền 12.260.000đ cho anh Mai Thành Đ).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy:

+. 01 con dao dài 68cm, chuôi gỗ, dài 23cm, quấn băng dính màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng, bản rộng nhất 6cm, bản sát đuôi dao rộng 3,5cm.

+. 01 con dao dài 54 cm, một đầu vát nhọn, chuôi gỗ dài 21,5 cm; có 1 lưỡi sắt, bản rộng nhất 4 cm, bản sát chuôi rộng 2,5cm.

+. 01 con dao dài 44 cm; chuôi dài 15cm; chuôi gỗ màu đen; phần cuôi và phần đầu chuôi bọc kim loại màu vàng; bản rộng nhất 4,5 cm; bản sát chuôi rộng 2,5 cm; phần lưỡi dao rộng nhất bị sứt mẻ.

+. 02 con dao dài 45 cm; chuôi dài 15cm; chuôi gỗ màu đen; phần cuôi và phần đầu chuôi bọc kim loại màu vàng; bản rộng nhất 4,5 cm; bản sát chuôi rộng 2 cm; lưỡi sắt đầu nhọn.

+. 01 dao gấp dài 18cm; chuôi bằng kim loại màu vàng hình đầu rồng; lưỡi dao sắc nhọn; bản rộng 1,5 cm.

+ . 01 Thanh đao tự chế bằng kim loại màu trắng sáng; dài 140 cm; cán đao bằng kim loại dài 72cm; đường kính 2,5 cm; bản rộng nhất 8cm; lưỡi đao sắc, đầu nhọn.

+ . 01 Thanh tuýp sắt đầu hàn gắn lưỡi dao bầu; dài 180 cm; phần tuýp sắt dài 150 cm; đường kính 2cm; bản rộng nhất 7 cm; lưỡi sắc, đầu nhọn.

+ . 01 Thanh tuýp sắt đầu gắn dao bầu; dài 167 cm; phần tuýp sắt dài 147 cm; bản rộng nhất 7 cm; lưỡi sắc, đầu nhọn.

+ . 02 Thanh tuýp sắt đầu gắn dao bầu; dài 168 cm; bản dao rộng nhất 7 cm; lưỡi sắc, đầu nhọn.

+ . 02 Thanh tuýp sắt đầu gắn dao bầu; dài 154 cm; bản dao rộng nhất 4 cm; lưỡi sắc, đầu nhọn; phần sống dao được lồng vào rãnh ống tuýp; đường kính tuýp sắt 2 cm.

+ . 03 Thanh tuýp sắt dài 150 cm; đường kính 3,5 cm; một đầu xẻ rãnh dài 10 cm.

+ . 01 Gậy bóng chày bằng kim loại màu đen; dài 75 cm; một đầu đường kính 4,5 cm; phần sát tay cầm đường kính 2 cm.

+ . 03 khẩu trang y tế màu xám cũ; 01 khẩu trang màu bò cũ; mặt ngoài có 4 vết xước dài 2 cm.

+ . 01 Con dao màu trắng sáng; dài 45 cm; chuôi dài 14 cm; bằng gỗ màu đen; phần đầu và phần cuối chuôi bọc kim loại màu vàng; bản rộng nhất 5 cm; bản hẹp nhất 2,5 cm; lưỡi sắc, đầu dao nhọn.

+ . 01 Thanh tuýp sắt dài 172 cm; đường kính 2 cm; một đầu gắn lưỡi dao bầu dài 22 cm; lưỡi dao cũ; bản rộng nhất 6,5 cm; có lưỡi sắc, đầu dao bị cong vuông 1cm; phần tuýp sắt có dính vết loang màu nâu (dạng máu).

+ . 01 Áo khoác nam, mặt ngoài màu xám ghi dài tay; có mũ loại kéo khóa; phần ngực trái có gắn logo hình tròn màu xanh; đường kính 6 cm; có thêu chữ Inter-1908; bên ngực phải thêu màu trắng của Nike; vải thun co giãn; có nhãn mác ở cổ áo Nike M (đã qua sử dụng).

+ . 01 Áo khoác gió nam loại khóa kéo; có mũ; mặt ngoài áo màu đen; được in hoa các chi tiết chấm bi nhỏ và hình các con khỉ đậu trên cành cây màu xám; gấu áo được thiết kế vải thun co giãn; phần cổ áo có nhãn mác DDLCEBGABBAMA MADE IN ITALY; lớp vải bên trong màu đen, có thiết kế túi ngực bên trong; phần dưới có ghi size M đã qua sử dụng.

+ . 01 Chiếc áo sơ mi nam dài tay nhãn hiệu DOKE & GABBANA; size L; màu trắng đã ngả màu vàng loại cúc bấm màu đen đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 12/10/2017).

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Văn N, Nghiêm Viết D, mỗi phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 864.375đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nghiêm Tuấn A, Mạc Văn S, Lưu Văn Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại (anh N) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại (anh Đ) có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị Hoa) có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương.
- Công an TP Hải Dương.
- Chi cục THADS TP Hải Dương.
- Bị cáo;
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

